

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ YẾU TỐ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số/TTr-SKHCCN ngày .../.../2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Kết luận số 110-KH/TU ngày 04/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khoá I), nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Hội nghị lần thứ 11 và định hướng phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn:

a. Yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định là động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của địa phương.

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 khuyến khích phát triển các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, thúc đẩy hợp tác khoa học quốc tế, thu hút nhà khoa học có trình độ cao tham gia nghiên cứu, đào tạo và trao đổi học thuật.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các hoạt động khoa học có yếu tố hợp tác quốc tế là cần thiết nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và vị thế khoa học của địa phương.

b. Thực tiễn hoạt động khoa học quốc tế trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh hiện có các thiết chế khoa học có yếu tố hợp tác quốc tế, trong đó tiêu biểu là Công ty TNHH Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (Trung tâm ICISE). Trung tâm đã tổ chức nhiều hội nghị khoa học quốc tế, trường học khoa học chuyên đề, hoạt động kết nối mạng lưới nhà khoa học quốc tế, qua đó, thu hút nhiều nhà khoa học có uy tín trên thế giới; thúc đẩy hợp tác khoa học quốc tế; quảng bá hình ảnh địa phương trong cộng đồng khoa học toàn cầu.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có cơ chế chính sách của tỉnh hỗ trợ ổn định cho các hoạt động khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế, trong khi việc tổ chức các hoạt động này đòi hỏi nguồn lực tài chính đáng kể.

c. Khoảng trống chính sách

Từ năm 2025, Trung ương đã ban hành Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025, Thông tư số 43/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN với những cơ chế chính sách được mở ra và tạo ra hành lang pháp lý cho hoạt động thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, vì tính chất đặc thù của hoạt động nghiên cứu khoa học phải thực sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, cần thiết phải có các quy định áp dụng trong thực tế đảm bảo thực thi pháp luật đi vào chiều sâu, hiệu quả.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh quy định về hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế như: tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế; hỗ trợ thu hút chuyên gia và nhà khoa học quốc tế; hỗ trợ phát triển mạng lưới hợp tác nghiên cứu quốc tế.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh là cần thiết nhằm: tạo cơ sở pháp lý cho việc hỗ trợ các hoạt động khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế; phát huy hiệu quả các thiết chế khoa học có

yếu tố quốc tế trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Tạo cơ chế chính sách hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế phù hợp nhằm thúc đẩy hợp tác khoa học quốc tế, phát triển khoa học cơ bản, nâng cao vị thế khoa học của tỉnh trong khu vực và quốc tế.

Theo đó, quy định mức hỗ trợ tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, trường học khoa học quốc tế có chất lượng cao; Thu hút các nhà khoa học, chuyên gia quốc tế đến tham gia nghiên cứu, giảng dạy và trao đổi học thuật; Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và đào tạo nguồn nhân lực khoa học trẻ; Góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị thông qua hoạt động khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ đối với đơn vị khoa học công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai:

1. Hỗ trợ thu hút nhà khoa học và chuyên gia quốc tế đến nghiên cứu tại tỉnh.

2. Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế và trường học khoa học chuyên đề trong nước và quốc tế.

3. Các nội dung hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; Thông tư số 43/2025/TT-BKHCN quy định quản lý hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.2. Đối tượng áp dụng:

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh có thực hiện hoặc tham gia

thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế và có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế và trường học khoa học chuyên đề trong nước và quốc tế

Điều 5. Hỗ trợ thu hút nhà khoa học và chuyên gia quốc tế đến nghiên cứu tại tỉnh

Điều 6. Nguyên tắc hỗ trợ.

4. Nội dung cơ bản

Nghị quyết quy định các nhóm chính sách cụ thể sau:

(1) Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế và trường học khoa học chuyên đề trong nước và quốc tế

1. Điều kiện hỗ trợ

Đơn vị được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Đơn vị tổ chức phải đáp ứng yêu cầu tại Khoản 3 Điều 3 Quy định này.
- b) Trong 01 năm, đơn vị tổ chức ít nhất 05 hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế.
- c) Hoạt động phù hợp với mục tiêu nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của tỉnh.
- d) Có kế hoạch, chương trình, dự toán kinh phí và sản phẩm, kết quả dự kiến;
- đ) Không trùng lặp với nhiệm vụ, hoạt động đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Phương thức thực hiện

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hỗ trợ nộp hồ sơ trực tiếp về cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN của tỉnh để xem xét, thẩm định về điều kiện hỗ trợ, dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ và khả năng đáp ứng các điều kiện tại Khoản 1 Điều này.

b) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị hỗ trợ, Cam kết không trùng lặp với nhiệm vụ, hoạt động đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, trường học khoa học chuyên đề đã được đơn vị phê duyệt. Cam kết của đơn vị về nội dung khoa học, đối tượng tham gia và hiệu quả dự kiến;

c) Việc lập dự toán quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hỗ trợ tự chịu trách nhiệm toàn diện về: Tính chính xác của thông tin; chất lượng nội dung khoa học; việc sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả và chịu trách nhiệm hoàn trả đối với phần kinh phí sử dụng sai mục đích, sai đối tượng, không đủ điều kiện thanh toán, quyết toán.

3. Hỗ trợ giáo sư, nhà khoa học nước ngoài tham gia trình bày báo cáo khoa học, giảng dạy các trường học khoa học chuyên đề quốc tế:

a) Hỗ trợ chi phí đi lại: giáo sư, nhà khoa học đạt các giải thưởng quốc tế uy tín (Nobel, Fields Medal, Abel Prize, Turing Award, Breakthrough Prize, Wolf Prize) được thanh toán một vé máy bay, phương tiện khác khứ hồi hạng thương gia; các trường hợp còn lại một vé máy bay, phương tiện khác khứ hồi hạng phổ thông đặc biệt và chi phí đi lại từ nơi ở tại Việt Nam đến sân bay/ga xe lửa và ngược lại;

b) Hỗ trợ chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày: Áp dụng mức chi đối với khách mời quốc tế theo mức đoàn khách hạng C quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Hỗ trợ giáo sư, nhà khoa học, nghiên cứu sinh trong nước tham gia trình bày báo cáo khoa học, giảng dạy các trường học khoa học chuyên đề quốc tế:

a) Hỗ trợ chi phí đi lại: Một vé máy bay, phương tiện khác khứ hồi hạng phổ thông đặc biệt và chi phí đi lại từ nơi ở đến sân bay/ga xe lửa và ngược lại;

b) Chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày: Áp dụng mức chi đối với khách mời quốc tế theo mức đoàn khách quốc tế khác theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính.

5. Hỗ trợ cho học viên (nhà khoa học trẻ, giảng viên các trường đại học, Nghiên cứu sinh, Sinh viên xuất sắc... trong nước và quốc tế) tham gia các trường học khoa học chuyên đề quốc tế:

a) Hỗ trợ chi phí đi lại: Hỗ trợ một phần chi phí vé máy bay, phương tiện khác khứ hồi hạng phổ thông (thanh toán theo chứng từ thực tế không quá 1.000.000đ/học viên) và chi phí đi lại từ nơi ở tại Việt Nam đến sân bay/ga xe lửa và ngược lại;

b) Chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày: Áp dụng quy định tại Khoản 5 Điều 7 và Điểm đ, Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

6. Hỗ trợ cho giảng viên và học viên tham gia Trường học khoa học chuyên đề trong nước:

a) Hỗ trợ chi phí đi lại:

- Hỗ trợ cho giảng viên một vé máy bay, phương tiện khác khứ hồi hạng phổ thông và chi phí đi lại từ nơi ở tại Việt Nam đến sân bay/ga xe lửa và ngược lại;

- Hỗ trợ cho học viên một phần chi phí vé máy bay, phương tiện khác khứ hồi hạng phổ thông (thanh toán theo chứng từ thực tế không quá 1.000.000đ/học viên) và chi phí đi lại từ nơi ở tại Việt Nam đến sân bay/ga xe lửa và ngược lại.

b) Hỗ trợ chi phí thuê chỗ ở:

- Chi phí thuê chỗ ở cho giảng viên: Áp dụng quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh;

- Chi phí thuê chỗ ở cho học viên: hỗ trợ 400.000 đồng/ngày/người;

c) Hỗ trợ chi phí ăn hàng ngày:

- Chi phí ăn hàng ngày cho giảng viên và học viên: Áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh.

7. Hỗ trợ cho ban tổ chức đến khảo sát để chuẩn bị hội nghị, hội thảo quốc tế:

- Một vé máy bay, phương tiện khác khứ hồi hạng phổ thông quốc tế và nội địa và chi phí đi lại từ nơi ở tại Việt Nam đến sân bay/ga xe lửa và ngược lại;

- Chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày: Áp dụng mức chi đối với khách mời quốc tế khác theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính.

8. Chi khác

- Chi tổ chức hoạt động kết nối, giới thiệu văn hóa, lịch sử, tiềm năng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thu hút hợp tác của địa phương cho nhà khoa học, chuyên gia, đại biểu quốc tế trong khuôn khổ hội nghị, hội thảo, trường học khoa học chuyên đề được phê duyệt; mức chi theo thực tế phát sinh hợp lý, hợp lệ, tối đa không quá 10.000.000 đồng/hội nghị, hội thảo.

- Hỗ trợ chi dịch nói: Áp dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Chi giải lao giữa giờ sự kiện khoa học quốc tế: mức chi 50.000đ/suất x 2 suất/người/ngày.

- Chi phí hàng ngày của bộ phận an ninh, bảo vệ, phục vụ, cứu hộ, tình nguyện viên (tuỳ quy mô sự kiện khoa học sẽ bố trí nhân viên hỗ trợ phù hợp): mức chi 260.000 đồng/người/ngày.

- Thuê máy chiếu, màn chiếu: 1.200.000 đồng/ngày.

- Văn phòng phẩm: Túi vải, bút, bảng tên, tài liệu...: 100.000 đồng/người.

- Hỗ trợ điện, nước đối với hội trường 300 người: 3.000.000 đồng/ngày.

- Hỗ trợ điện, nước đối với hội trường 150 người: 2.000.000 đồng/ngày.

- Hỗ trợ điện, nước đối với hội trường 30 người: 1.000.000 đồng/ngày.

9. Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận chuyển các nhà khoa học, đại biểu, khách mời từ các điểm lưu trú đến nơi tổ chức các sự kiện khoa học tại tỉnh, thanh toán theo

chứng từ thực tế phát sinh:

- Xe 45 chỗ: tối đa 3.700.000 đồng/chuyến.
- Xe 35 chỗ: tối đa 3.200.000 đồng/chuyến.
- Xe 29 chỗ: tối đa 3.000.000 đồng/chuyến.
- Xe 16 chỗ: tối đa 1.500.000 đồng/chuyến.
- Taxi 4 chỗ hoặc 7 chỗ: 150.000 đồng/chuyến.

(2) Hỗ trợ thu hút nhà khoa học và chuyên gia quốc tế đến nghiên cứu tại tỉnh

1. Chi thù lao, tiền công chuyên môn cho các nhà khoa học tham gia các nhóm nghiên cứu trọng điểm (có hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên). Không sử dụng kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này để chi trả lương thường xuyên, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương thuộc trách nhiệm của đơn vị sử dụng lao động: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV. Cụ thể:

- Trưởng các nhóm nghiên cứu có trình độ Tiến sĩ được đào tạo ở nước ngoài và có kinh nghiệm nghiên cứu quốc tế: 55.000.000 đồng/tháng (tương ứng với mức lương chuyên gia tư vấn mức 2).

- Nghiên cứu viên có trình độ Tiến sĩ: 40.000.000 đồng/tháng (tương ứng lương chuyên gia tư vấn mức 3).

- Nghiên cứu viên có trình độ Thạc sĩ: 20.000.000 đồng/tháng (tương ứng 50% lương chuyên gia tư vấn mức 3).

2. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh, học viên cao học (thực tập sinh) tham gia hoạt động của các nhóm nghiên cứu trọng điểm trên địa bàn tỉnh:

- Hỗ trợ chi phí một vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông;

- Hỗ trợ sinh hoạt phí trong thời gian không quá 12 tháng với mức hỗ trợ là 450.000 đồng/người/ngày.

3. Hỗ trợ chi phí mời nhà khoa học nước ngoài (trình độ Tiến sĩ) có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học quốc tế tham gia hợp tác nghiên cứu ngắn hạn tại các nhóm nghiên cứu mạnh trên địa bàn tỉnh: Áp dụng quy định tại Khoản 10 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN:

- Hỗ trợ chi phí một vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông đặc biệt (trừ các trường hợp là giáo sư, nhà khoa học đạt Nobel, Fields Medal và các giải thưởng khoa học quốc tế danh giá khác như Abel Prize, Turing Award, Breakthrough Prize, Wolf Prize ... được thanh toán hạng thương gia) và chi phí đi lại từ nơi ở tại Việt Nam đến sân bay và ngược lại;

- Hỗ trợ chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày: tối đa 1.400.000 đồng/ngày (Áp dụng mức chi đối với khách mời quốc tế khác theo quy định tại Thông tư

số 35/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính) trong thời gian tối đa 03 tháng;

4. Hỗ trợ chi phí tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội thảo khoa học quốc tế ở trong nước và nước ngoài. Thời gian giữa hai lần hỗ trợ liên tiếp đối với cùng một nhà khoa học không dưới 12 tháng, tính theo thời điểm khai mạc hội nghị, hội thảo, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Một vé máy bay, phương tiện khác khứ hồi hạng phổ thông từ Việt Nam đến nơi tổ chức hội nghị, hội thảo và chi phí đi lại từ nhà, nơi ở đến sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu và ngược lại: Thanh toán thực tế (theo chứng từ của đơn vị cung cấp dịch vụ);

- Chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày, chi phí đi lại ở nước ngoài: Áp dụng quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC.

- Chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày, chi phí đi lại ở trong nước: Áp dụng quy định tại Khoản 5 Điều 7 và Điểm đ, Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Phí tham dự hội thảo khoa học quốc tế: Thanh toán thực tế (theo chứng từ của đơn vị tổ chức hội thảo)

5. Hỗ trợ Phí tham gia các thí nghiệm quốc tế phục vụ cho các nội dung nghiên cứu của các nhóm nghiên cứu trọng điểm trên địa bàn tỉnh: Thanh toán thực tế (theo chứng từ của đơn vị tổ chức).

6. Hỗ trợ chi phí quản lý chung (văn phòng phẩm, điện nước, kế toán...): Áp dụng theo Khoản 2 Điều 25 Thông tư số 39/TT-BKHCN.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Kinh phí thực hiện chính Nghị quyết từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối dự toán kinh phí thực hiện theo quy định, bảo đảm chi cho một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, dự thảo quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố

hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, V1, C5, C4, V3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang